

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 16/01/2024

V/v : Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mai Thị Tiếp

Bà Nguyễn Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2023/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2023 về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXX-ST ngày 12 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Bá T, sinh năm 1986

Nơi ĐKTT: S C, phường L, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện nay: số I ngõ C đường N, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Trịnh Thị P, sinh năm 1988

Trú tại: S C, phường L, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Lê Bá T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Trịnh Thị P kết hôn với nhau vào năm 2012 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống không hòa hợp, phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm chửi bới, đánh đập nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng chưa được gia đình hòa giải nhưng khu phố cũng

biết mâu thuẫn của anh chị. Do mâu thuẫn căng thẳng nên anh chị đã sống ly thân nhau từ tháng 6/2023 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho anh với chị P.

- Về con: Anh chị có 03 con chung: cháu Lê Bá Gia B, sinh ngày 04/9/2013; cháu Lê An A, sinh ngày 07/11/2014 và cháu Lê Thiên A1, sinh ngày 03/11/2021. Ly hôn anh xin được nuôi dưỡng 03 cháu và không yêu cầu chị P phải cấp dưỡng nuôi con.

Quá trình giải quyết vụ án, do chị P cũng xin nuôi dưỡng 03 cháu nên ngày 23/10/2023 anh thay đổi quan điểm xin được nuôi cháu Gia B và cháu An A1, giao cháu Thiên A1 cho chị P nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp chị P không đồng ý thì anh đề nghị giải quyết theo pháp luật.

- Về tài sản, công nợ: Anh không yêu cầu giải quyết
Tại bản tự khai bị đơn chị Trịnh Thị P trình bày:

- Về hôn nhân: Về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn chị đồng ý như anh T trình bày. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống không hạnh phúc thường xuyên chửi bới, đánh đập lẫn nhau. Nguyên nhân là do quan điểm cách sống khác nhau, gia đình anh T biết vợ chồng có mâu thuẫn nhưng không hòa giải cho vợ chồng. Do mâu thuẫn căng thẳng nên anh T đã chuyển đi nơi khác ở và anh chị sống ly thân nhau từ tháng 6/2023 cho đến nay. Nay anh T có đơn xin ly hôn, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn với anh T.

- Về con: Chị thống nhất có 03 con chung như anh T trình bày là đúng, từ khi anh chị sống ly thân 03 cháu đều ở với chị. Ly hôn, chị xin được nuôi 03 cháu và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp anh T chứng minh được thu nhập 30.000.000 đồng/tháng thì chị đồng ý giao 03 cháu cho anh T nuôi dưỡng.

- Về tài sản, công nợ: Chị không yêu cầu giải quyết
Tại phiên tòa, anh T, chị P vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày, không có thay đổi bổ sung gì.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa án căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình. Về hôn nhân xử cho anh T và chị P được ly hôn; về con: giao cháu Gia B và cháu Thiên A1 cho chị P nuôi dưỡng; giao cháu Lê An A1 cho anh T nuôi dưỡng. Anh T cấp dưỡng nuôi cháu Thiên A1 cùng chị P 3.000.000đ/tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Đây là vụ án ly hôn, bị đơn cư trú tại thành phố T. Do đó, Tòa án thành phố T thụ lý và giải quyết là đúng quy định. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về hôn nhân: Anh Lê Bá T và chị Trịnh Thị P kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án, anh chị thừa nhận vợ chồng chung sống có xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân nhau. Kết quả thu thập chứng cứ tại địa phương thể hiện: anh chị chung sống có xảy ra mâu thuẫn và đã được địa phương hòa giải nhưng không có kết quả. Hiện anh chị đã sống ly thân nhau từ tháng 6/2023 cho đến nay. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác anh chị đều thống nhất ly hôn nên chấp nhận việc thuận tình ly hôn của anh chị, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

Nay anh chị đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý ly hôn. Căn cứ Điều 55 luật HNGĐ công nhận thuận tình ly cho anh chị.

Về con: Quá trình giải quyết vụ án anh chị đều thừa nhận vợ chồng có 03 con chung. Ly hôn, quan điểm của anh T xin được nuôi 02 cháu là Gia B và An A1, đề nghị giao cháu Thiên A1 cho chị P nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Quan điểm của chị P xin được nuôi 03 cháu và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, nguyện vọng xin được nuôi con của anh chị là hoàn toàn chính đáng. Mặc dù, từ khi anh chị sống ly thân cả 03 cháu đều ở với chị P, cháu B và cháu An A1 đều có nguyện vọng xin được ở với chị P nhưng theo thu thập chứng cứ tại địa phương và các tài liệu chứng cứ do anh chị giao nộp tại Tòa thể hiện anh chị đều có công việc và thu nhập ổn định. Do đó, nguyện vọng của chị P xin được nuôi 03 cháu về lâu dài không đảm bảo, vì vậy giao cho chị P nuôi dưỡng cháu Gia B và cháu Thiên A1, giao cho anh T nuôi dưỡng cháu An A1 là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết và tại phiên tòa chị P không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Tuy nhiên, tại phiên tòa anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Thiên A1 cùng chị P là 3.000.000đ/tháng. Xét yêu cầu của anh là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp pháp luật và chị P đồng ý nên chấp nhận.

Về tài sản, công nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh Tú phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ theo quy định. Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/QH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điều 55; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Công nhân thuận tình ly hôn của anh Lê Bá T và chị Trịnh Thị P.

Về con: Anh chị có 03 con chung: cháu Lê Bá Gia B, sinh ngày 04/9/2013; cháu Lê An A1, sinh ngày 07/11/2014 và cháu Lê Thiên A1, sinh ngày 03/11/2021. Giao cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Bá Gia B và cháu Lê Thiên A1; giao cho anh T nuôi dưỡng cháu Lê An A1. Anh Tú cấp dưỡng nuôi cháu Thiên A1 cùng chị P là 3.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01/2024 cho đến khi cháu Thiên A1 đủ 18 tuổi

Anh Tú, chị P có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không được ai cản trở.

Về tài sản, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Anh Tú phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai số AA/2022/0002782 ngày 12/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa (anh Tú còn phải nộp 300.000 đồng tiền án phí).

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh Tú, chị P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND TPTH;
- THA- TPTH;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ .

Trần Thị Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Hạnh Mai Thị T1

Trần Thị T2

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND TPTH;
- THA- TPTH;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị T2

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hạnh Mai Thị T1

Trần Thị T2

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND TPTH;
- THA- TPTH;
- UBND xã Hoàng Trạch;
- Lưu hồ sơ .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thủy

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2021/QĐ-SCBSBA

TP Thanh Hóa, ngày 30 tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN SƠ THẨM**

Căn cứ Điều 268 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét thấy cần sửa chữa, bổ sung quyết định do có nhầm lẫn về số liệu trong bản án số 83/2021/HNGĐ- ST ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Nhung - SN 1983

ĐKKH: Phố Lễ Môn, phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
Nơi ở hiện nay: Xóm Lạc Hồng, xã Nghi Diên, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

2. *Bị đơn*: Anh Đỗ Huy Trường - Sinh năm

Trú tại: Phố Lễ Môn, phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung bản án số 83/2021/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa như sau:

Tại dòng thứ 11 đến 14 trang 04 từ trên xuống của quyết định đã ghi: Giao 02 cháu cho anh Trường trực tiếp nuôi dưỡng, chị Nhung cấp dưỡng nuôi con

700.000đ/tháng/01 cháu (02 cháu là 1.400.000đ/tháng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2021 cho đến khi các cháu thành niên.

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: Giao 02 cháu cho anh Trường trực tiếp nuôi dưỡng, chị Nhung cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng/01 cháu (02 cháu là 2.000.000đ/tháng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2021 cho đến khi các cháu thành niên.

Nội nhện:

- C, c ®--ng sù;
- VKS TPTH;
- THATPTH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thủy

